

Số: 3.1../TTr – NCT

Gia nghĩa, ngày 12 tháng 12 năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Học kì I năm học 2022-2023

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính – Bộ Lao động và Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học năm học 2022 - 2023;

Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Học kì I năm học 2022 - 2023 (có phụ lục 01 kèm theo);

Kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông xem xét, phê duyệt để Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh kịp thời chi trả chế độ chính sách cho học sinh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT-KT.

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Ngọc Bảo

Số: 28/QĐ-THPTC.NCT

Gia Nghĩa, ngày 10 tháng 09 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc thu học phí năm học 2021 - 2022

- Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 10/12/2015 của Chính phủ qui định mức thu học phí đối với bậc THPT như sau:

Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại khu vực theo quy định của thủ tướng chính phủ Qđ 861 ngày 11/06/2021

Khu vực I mức thu: 45.000đ/1 tháng x 9 tháng

Khu vực II mức thu : 30.000đ/1 tháng x 9 tháng

Khu vực III mức thu: 25.000đ/1 tháng x 9 tháng

Yêu cầu các em nộp học phí theo đúng qui định của nhà nước

Trong thời gian học các em có thể chia thành 2 đợt nộp học kỳ 1 và học kỳ 2

Học kỳ I: nộp từ tháng 9 đến tháng 12/2021

Học kỳ 2 nộp từ tháng 1 đến tháng 04/2022

Mong các bậc phụ huynh và các em học sinh thực hiện đúng theo quy định của nhà nước cũng như của trường đề ra.

HIỆU TRƯỞNG  
  
Ta Ngọc Bảo



**DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP**  
**Học kỳ I (Năm học 2022 - 2023 )**

(Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 15/10/2021)

TK: 6351.0000.949.766 tại ngân hàng đầu tư và phát triển Đắk Nông

STT	HỌ TÊN		LỚP	ĐỊA CHỈ	Số tài khoản	THUỘC DIỆN	Số tiền /1tháng	Số tháng	Tổng cộng	GHI CHÚ
1	Trịnh Thị Thu	Thủy	10 văn	Xã Quảng Tân -Tuy Đức - Đắk Nông	63510003912077	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
2	Đỗ Bạch Thành	Vân	10 SĐ	Xã Kiến Thành -Đăk r Lập -Đăk Nôn	63510003909893	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
3	Nguyễn Văn Nam	Hà	11 Hóa	Đăk Sin - Đăk R Lập - Đăk Nông	63510001077192	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
4	Huỳnh Kim Hoàng Thị Gia	Linh	11 Văn	Quảng Tân - Tuy Đức - Đắk Nông	63510001075141	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
5	Nguyễn Thị	Lý	11 Sinh	Đăk R'Măng - Đăkglong - Đăk Nông	63510001075257	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
6	Nguyễn Diệu	Linh	12TO2	Quảng Sơn - Đăk Glong - Đăk Nông	63510000941443	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
7	Phạm Gia	Huy	12 LY	Quảng Trục - Tuy Đức - Đăk Nông	63510000944293	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
8	Dương Thị Ngọc	Dung	12VA	Quảng Tân - Tuy Đức - Đăk Nông	63510000945393	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
9	Hoàng Nhật	Lệ	12 Lý	Nam Drang - Đăk Song - Đăk Nông	63510000944460	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
10	Trần Hoài	Nam	12LY	Thuận Hanh - Đăk Song - Đăk Nông	63510000944275	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
11	Huỳnh H mộng	Mơ	12 SĐ	Đăk Ndrung - Đăk Song - Đăk Nông	63510000943102	Hộ nghèo	150.000	4	600.000	
							<b>1.650.000</b>	<b>44</b>	<b>6.600.000</b>	

Số tiền bằng chữ: (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng)

Kế toán



Nguyễn Thị Hương

Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Thủ Trưởng Đơn Vị





Số: 07./TTr – NCT

Gia nghĩa, ngày 16 tháng 05 năm 2022

### TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Học kì II năm học 2021-2022**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2015 - 2016;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động và Thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học năm học 2021 - 2022;

Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Học kì II năm học 2021 - 2022 (có phụ lục 01 kèm theo); danh sách học sinh thuộc đối tượng được cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP Học kì II năm học 2021 - 2022 (có phụ lục 02 kèm theo).

Kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông xem xét, phê duyệt đề Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh kịp thời chi trả chế độ chính sách cho học sinh.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT-KT.





**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP**

**Học kỳ II (Năm học 2021 - 2022) , (Cấp bù học phí kỳ 2)**

*(Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 15/10/2021)*


STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐỊA CHỈ	THUỘC DIỆN	Dân tộc	st hp	số tiền miễn, hp 1 tháng	Số tháng	Tổng cộng	GHI CHÚ
1	Huỳnh Kim Hoàng Thị Gia Linh	10 văn	Quảng Tân -Tuy Đức	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
2	Bùi Thị Đào Tiên	11 SĐ	Quảng Tâm - Tuy Đức - Đăk Nông	cận nghèo	mường	25.000	12.500	5	62.500	
3	Hoàng Trường Ân	11 SĐ	Đăk Rmon - Gia Nghĩa - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
4	Nguyễn Diệu Linh	11 toán 2	Quảng Sơn - Đăk Glong - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
5	Trần Thị Thùy Trang	11 toán 1	Đăk Buk So - Tuy Đức - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	30.000	15.000	5	75.000	
6	Doãn Hoàng Quang	10 lý	Thuận Hạnh - Đăk Song - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
7	Trần Thanh Tuấn	11 sinh	Nhân Đạo - Đăk R'Lấp - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	45.000	45.000	5	225.000	
8	Nguyễn Thị Lý	10sinh	Đăk R'Măng - Đăkglong - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
9	Lê Hoài Thương	11 văn	Đăk Wer - Đăk R'Lấp - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
10	Dương Thị Ngọc Dung	11 văn	Quảng Tân - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
11	Phạm Gia Huy	11 lý	Quảng Trục - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
12	Trần Hoài Nam	11 lý	Thuận Hanh - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	45.000	45.000	5	225.000	
13	Bùi Thị Nhung	12 SĐ	Nâm Đri, K rông Nô - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	45.000	45.000	5	225.000	
14	Đào Thế Quân	10 Tin	Trường Xuân - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	30.000	30.000	5	150.000	
15	Nguyễn Văn Nam Hà	10 Hoa	Đăk Sin - Đăk R Lấp - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	45.000	45.000	5	225.000	
16	Trịnh Ngọc Nguyên	10toan 1	Nâm N'Jang - Đăk Song - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
17	Trần Thị Thùy Trân	12To1	Quảng Tân - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	



18	Hoàng Thị Kim Oanh	12 SĐ	Nam Dong, Cư Jut - Đăk Nông	cận nghèo	Nùng	45.000	22.500	5	112.500	
19	Lâm Quỳnh Phương	10 sinh	Đăk R'Moan - Gia Nghĩa - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
20	Ngô Đức Mạnh	12 tin	Thôn 02 Quảng Tâm, Tuy Đức	Hộ nghèo	Kinh	25.000	25.000	5	125.000	
21	Chu Thái Thùy Linh	11 sinh	Thuận Hạnh - Đăk Song - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
22	Mai Văn Lâm	10 Lý	Nâm N'Jang - Đăk Song - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
23	Đặng Kiều Hoàng Anh	10 Lý	Nâm N'Jang - Đăk Song - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
24	Lý Thị Nương	12 văn	Xã Buôn Choách, Krông Nô - Đăk Nông	vùng đbkk	Kinh	45.000	31.500	5	157.500	
25	Lương Thị Thơm Thiết	12 văn	Xã Nam Xuân, Krông Nô - Đăk Nông	vùng đbkk	Kinh	45.000	31.500	5	157.500	
26	Hoàng Nhật Lệ	11 lý	Nam Drang - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	45.000	45.000	5	225.000	
27	Nguyễn Việt Hoàng	10 toan 2	Nâm N'Dir - Krông Nô - Đăk Nông	vùng đbkk	Kinh	45.000	31.500	5	157.500	
28	Hà Ngọc Vũ	12 sđ	Xã Cư K'nia, Cư Jut - Đăk Nông	cận nghèo	Kinh	45.000	22.500	5	112.500	
						<b>1.070.000</b>	<b>777.000</b>	<b>140.000</b>	<b>3.885.000</b>	

Số tiền bằng chữ: (Ba triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

Kê toán

  
Nguyễn Thị Hương

Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 05 năm 2022

Thủ Trưởng Đơn Vị



*Loa Ngọc Bảo*



**DANH SÁCH HỌC SINH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP**

**Học kỳ II (Năm học 2021 - 2022 )**

(Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 15/10/2021)

STT	HỌ TÊN	LỚP	ĐỊA CHỈ	THUỘC DIỆN	Dân tộc	st hp	Số tháng	Tổng cộng	Ký Nhận
1	Huỳnh Kim Hoàng Thị Gia Linh	10 văn	Quảng Tân -Tuy Đức	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
2	Nguyễn Diệu Linh	11 toán 2	Quảng Sơn - Đăk Glong - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
3	Trần Thanh Tuấn	11 sinh	Nhân Đạo - Đăk R'Lấp - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
4	Nguyễn Thị Lý	10sinh	Đăk R'Măng - Đăkglong - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
5	Dương Thị Ngọc Dung	11 văn	Quảng Tân - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
6	Phạm Gia Huy	11 lý	Quảng Trục - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
7	Bùi Thị Nhung	12 SĐ	Nâm Đrì, K rông Nô - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
8	Đào Thế Quân	10 Tin	Trường Xuân - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
9	Nguyễn Văn Nam Hà	10 Hoa	Đăk Sin - Đăk R Lấp - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
10	Trần Thị Thùy Trân	12To1	Quảng Tân - Tuy Đức - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
11	Ngô Đức Mạnh	12 tin	Thôn 02 Quảng Tâm, Tuy Đức	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
12	Trần Hoài Nam	11 lý	Thuận Hanh - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
13	Hoàng Nhật Lệ	11 lý	Nam Drang - Đăk Song - Đăk Nông	Hộ nghèo	Kinh	150.000	5	750.000	
						<b>1.950.000</b>	<b>65</b>	<b>9.750.000</b>	

Số tiền bằng chữ: (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Kê toán

Nguyễn Thị Hương

Gia Nghĩa, ngày 16 tháng 05 năm 2022



Thủ Trưởng Đơn Vị

Lưu Ngọc Bảo

**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGOÀI NGÂN SÁCH NN 2022**  
(thực hiện theo NQ06/2021)

SỐ TT	NỘI DUNG	THU	CHI	SỐ TÒN
	(thực hiện theo NQ06/2021)			
1	<b>Tiền vệ sinh</b>	160.037.500	160.037.500	-
	Thu - chi tiền thuê dọn vệ sinh	160.037.500	160.037.500	-
2	<b>Tiền VNEDU</b>	59.605.000	59.605.000	-
	Thu - chi tiền Vnedu	59.605.000	59.605.000	-
3	<b>Tiền Ghế học sinh đầu cấp</b>	10.920.000	10.920.000	-
	Thu - chi tiền ghế hs đầu cấp lớp 10	10.920.000	10.920.000	-
4	<b>Tiền Giấy thi, đề thi</b>	45.700.000	45.700.000	-
	Thu - chi tiền giấy thi, đề thi của hs	45.700.000	45.700.000	-
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>552.525.000</b>	<b>552.525.000</b>	<b>-</b>

Gia Nghĩa, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập



Nguyễn Thị Hương

HIỆU TRƯỞNG



Ta Ngọc Bảo



Số: 24. /TTr-NCT

Gia Nghĩa, ngày 17 tháng 10 năm 2022

### TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ phục vụ cho học sinh trường  
THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, năm học 2022-2023

**Kính gửi:** Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1486/SGDĐT-TCCBTC ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường.

Nay Hiệu trưởng trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh làm Tờ trình kính đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ cho giáo dục nhằm phục vụ cho học sinh trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, năm học 2022-2023 như sau:

Dự trù kinh phí huy động tài trợ: **200,000,000đ (Hai trăm triệu đồng).**

Dự trù kinh phí chi từ nguồn tài trợ cho giáo dục: (Có đính kèm kế hoạch dự trù chi)

Rất mong sự giúp đỡ của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét và giải quyết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Tạ Ngọc Bảo**

## KẾ HOẠCH

Vận động và sử dụng kinh phí từ nguồn tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của nhà trường, năm học 2022 – 2023

(Kèm theo tờ trình số 14/TT-NCT ngày 17/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh)

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1486/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường.

Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh lập dự toán sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

### I. Mục đích, yêu cầu.

\* **Mục đích:** Nhằm phát huy vai trò của nhân dân, phụ huynh học sinh (PHHS), các mạnh thường quân có tâm huyết trong việc chăm lo cho giáo dục để tiếp tục cải thiện môi trường học tập, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường.

#### \* Yêu cầu:

- Nội dung vận động và sử dụng nguồn tài trợ phải công khai, minh bạch, hoạch toán thu chi rõ ràng để cán bộ, giáo viên và PHHS cùng giám sát;
- Thực hiện xây dựng quỹ bằng phương thức huy động sự tài trợ tự nguyện của cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

### II. Nội dung:

Nguồn tài trợ được sử dụng để thực hiện nội dung sau: Trãi thảm bê tông sân khu giáo dục thể chất học sinh.

### III. Đối tượng thụ hưởng:

- Đối tượng thụ hưởng của nguồn tài trợ là học sinh của nhà trường. Nhờ nguồn quỹ tài trợ này, học sinh sẽ được học trong môi trường an toàn, thuận lợi, tiện nghi và hiện đại hơn đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện trong giáo dục hiện nay. Từ đó hiệu quả và chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.



#### **IV. Dự trù kinh phí huy động và mức chi.**

**1. Dự trù kinh phí huy động: 200,000,000đ (Hai trăm triệu đồng).**

**2. Dự trù kinh phí chi cho các nội dung cụ thể sau:**

*(Đính kèm phụ lục)*

**V. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ:** Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1486/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập.